

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2017/HSST
Ngày: 24/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Quang;

2. Bà Huỳnh Thị Thùy Dương.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương công khai xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 164/2017/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trần Minh G** (tên gọi khác: T), sinh năm 1981, tại: Bình Dương. Nơi ĐKKHKT: Số 38, đường L, Khu N, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Dân tộc: Kinh. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 và bà Trần Linh P, sinh năm 1959. Bị cáo có 02 em (lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2001). Bị cáo có chưa có vợ, con. Tiền án: Ngày 18/9/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 168/2009/HSPT. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 15/5/2017 và tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Trần Văn Hoàng N, sinh năm 1995. Nơi thường trú: Số 259, ấp B, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Tạm trú: Số 69, đường H, Tổ X, Khu Y, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, nội dung của vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 28/4/2017, Nguyễn Trần Minh G đến cửa hàng Gas H ở số 69, đường H, Tổ X, Khu Y, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để bán vỏ bình gas.

Tại đây, G thấy ông Trần Văn Hoàng N, sinh năm 1995, ngụ tại ấp B, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (ông N là nhân viên cửa hàng) đang nằm ngủ và trên kệ của cửa hàng có để chiếc điện thoại di động, hiệu Samsung J7, màu trắng của ông N đang nằm ngủ và không có người coi giữ nên G đi đến lấy trộm điện thoại di động, hiệu Samsung J7, màu trắng rồi tẩu thoát. Sau đó, G đem điện thoại di động, hiệu Samsung J7, màu trắng đến khu vực phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương bán cho người nam (Không rõ nhân thân, lai lịch) được 1.500.000 đồng rồi sử dụng tiêu xài hết.

Khoảng 14 giờ 10 phút, ngày 28/4/2017, ông N phát hiện bị mất điện thoại di động, hiệu Samsung J7, màu trắng nên xem Camera của cửa hàng Gas H, phát hiện G lấy trộm tài sản. Ông N đến gặp G đòi lại điện thoại di động, hiệu Samsung J7, màu trắng thì G khai nhận đã lấy trộm điện thoại di động của ông N. Ngày 15/5/2017, do không có tiền để bồi thường cho ông N nên G đến Công an phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản. Cùng ngày 15/5/2017, Công an phường H chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 97/KLTS-TTHS ngày 19/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: 01 điện thoại di động, hiệu Samsung J7, màu trắng, trị giá 3.600.000 đồng.

Quá trình điều tra, ông Trần Văn Hoàng N yêu cầu Nguyễn Trần Minh G phải bồi thường cho ông số tiền 3.600.000 đồng, tương đương giá trị chiếc điện thoại di động, hiệu Samsung J7, màu trắng đã bị Nguyễn Trần Minh G chiếm đoạt.

Tại bản cáo trạng số 176/CT-VKS ngày 01/8/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Trần Minh G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trần Minh G, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Minh G mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Trần Minh G không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người bị hại không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của người bị hại cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 28/4/2017, bị cáo Nguyễn Trần Minh G đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của người bị hại Trần Văn Hoàng N 01 điện thoại di động, hiệu Samsung J7, màu trắng trị giá 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Bị

cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật chỉ vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo phải cố gắng tu dưỡng, rèn luyện bản thân, phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật. Do đó để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên phạm vào tình tiết “Tái phạm” được quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú. Ngoài ra, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại Trần Văn Hoàng N yêu cầu bị cáo Nguyễn Trần Minh G có nghĩa vụ bồi thường cho ông N số tiền 3.600.000 đồng tương đương với giá trị tài sản bị chiếm đoạt. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay người bị hại Trần Văn Hoàng N tự nguyện không yêu cầu bị cáo G bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần Minh G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Minh G **01** (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/5/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tuyên:

Ghi nhận sự tự nguyện của người bị hại Trần Văn Hoàng N về việc không yêu cầu bị cáo Nguyễn Trần Minh G phải bồi thường số tiền 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) tương đương giá trị tài sản bị chiếm đoạt.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trần Minh G phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Tấn